ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2223 /UBND-KTTH V/v: Kiểm tra chuyên đề công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	*Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2023*

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc Thành phố;
- UBND quận, huyện, thị xã.

Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công được ban hành và có hiệu lực thi hành được hơn 05 năm. Để triển khai thực hiện các nội dung được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định của Chính phủ, Bộ Tài chính, các cơ quan Trung ương liên quan, UBND Thành phố đã ban hành các Chỉ thị: số 04/CT-UBND ngày 16/3/2017 và số 12/CT-UBND ngày 08/6/2020. Đồng thời, UBND Thành phố đã có các Công văn chỉ đạo các Sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã thực hiện một số nội dung về quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Sau hơn 05 năm triển khai thực hiện, công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị đã đạt được những kết quả quan trọng, dần đi vào nề nếp, góp phần thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, khai thác hiệu quả nguồn lực tài chính từ tài sản công. Tuy nhiên, vẫn còn một số nơi, một số cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện chưa đầy đủ các nội dung theo quy định hoặc để xảy ra vi phạm. Để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc Thành phố, Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã tập trung chỉ đạo triển khai một số nội dung cụ thể như sau:

1. Việc tổ chức thực hiện kiểm tra chuyên đề năm 2023 đối với công tác

quản lý, sử dụng tài sản công:

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã tự kiểm tra đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo Đề cương kèm theo Công văn này. Đồng thời, chuẩn bị nội dung báo cáo gửi về Sở Tài chính ***trước ngày 31/7/2023***. Thời kỳ kiểm tra, báo cáo từ ngày 01/01/2018 *(ngày Luật Quản lý, sử dụng tài sản công có hiệu lực thi hành)* đến hết ngày 31/5/2023.

- Trên cơ sở báo cáo của các Sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã, Sở Tài chính chủ trì xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể tại cơ quan, tổ chức, đơn vị ***trong năm 2023***. Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo UBND Thành phố, Bộ Tài chính tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023 của Thành phố theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Thanh tra Thành phố, các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, UBND quận, huyện, thị xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện đưa vào kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm và tổ chức thanh tra đối với các trường hợp có dấu hiệu sai phạm; Thanh tra đột xuất đối với các trường hợp có đơn thư tố cáo, phản ánh, kiến nghị có cơ sở hoặc được dư luận xã hội quan tâm trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

Trong quá trình thực hiện, phát sinh tồn tại và vướng mắc, các Sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã phản ánh kịp thời về UBND Thành phố *(thông qua Sở Tài chính)* để xem xét chỉ đạo, xử lý theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ Tài chính;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- PCT UBND TP Hà Minh Hải;
- TTTP, STC, STNMT, SXD;
- VPUB: CVP, PCVP: Đ.Q.Hùng, KTTH, TH, TNMT, ĐT;
- Lưu: VT, KTTH Nam.

4

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Minh Hải

Phụ lục

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CÔNG TÁC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG TẠI CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ, BAN, NGÀNH, ĐOÀN THỂ, ĐƠN VỊ, UBND QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ

(Kèm theo Công văn số 7223./UBND-KTTH ngày 19./7/2023 của UBND Thành phố)

I. NỘI DUNG BÁO CÁO:

1. Tình hình triển khai Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 31/5/2023 của UBND Thành phố về triển khai Đề án quản lý, sử dụng và khai thác hiệu quả tài sản công của thành phố Hà Nội giai đoạn 2023-2025, định hướng giai đoạn 2026-2030, cụ thể:

- Công tác xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai.

- Tiến độ và lộ trình triển khai nhiệm vụ được giao.

2. Việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công:

- Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công *(chỉ tính Quy chế ban hành từ ngày 01/01/2018):* .... đơn vị *(trên tổng số... đơn vị trực thuộc).*

- Số cơ quan, tổ chức, đơn vị có Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công ban hành đầy đủ theo nội dung quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính: .... đơn vị.

3. Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính *(chỉ áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên)* chưa thực hiện chuyển hình thức sử dụng đất theo quy định tại Luật Đất đai năm 2013: ..... đơn vị.

4. Việc sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị:

4.1. Sự phù hợp của hiện trạng sử dụng tài sản với mục đích được giao, đầu tư xây dựng, mua sắm:

Số cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản công không đúng mục đích được giao, đầu tư xây dựng, mua sắm: ..... đơn vị. Các vi phạm gồm:

- Cho mượn: .... đơn vị.

- Bố trí làm nhà ở: .... đơn vị.

- Sử dụng vào mục đích khác: .... đơn vị.

- Bỏ trống không sử dụng: ..... đơn vị.

- Hình thức khác: ..... đơn vị.

(Trường hợp cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, liên doanh, liên kết thì xác định là sử dụng tài sản công không đúng mục đích và thống kê vào mục "sử dụng vào mục đích khác").

4.2. Việc chấp hành, triển khai thực hiện một số quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất, tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công:

a. Về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc phạm vi quản lý:

- Số cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi quản lý:.... cơ sở, trong đó:

+ Thuộc đối tượng, phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ *(được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ)*:.... cơ sở.

+ Không thuộc đối tượng, phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ *(được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ)*:.... cơ sở.

- Số cơ sở nhà, đất đã được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý *(chỉ tính nhà, đất thuộc đối tượng, phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP)*:.... cơ sở.

- Số cơ sở nhà, đất đã hoàn thiện hồ sơ pháp lý về đất đai *(Giấy CNQSD đất/Quyết định giao đất/...)*:.... cơ sở.

b. Về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản chuyên dùng:

- Số cơ quan, tổ chức, đơn vị có máy móc, thiết bị chuyên dùng:... đơn vị. Trong đó, số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng:... đơn vị.

- Số cơ quan, tổ chức, đơn vị có diện tích chuyên dùng:... đơn vị. Trong đó, số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng:... đơn vị.

4.3. Số đơn vị, tổ chức sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết: ..... đơn vị.

4.4. Việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết:

- Số đơn vị, tổ chức sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết: ..... đơn vị. Trong đó, ... đơn vị đã lập Đề án hoặc đã xây dựng Đề án theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

- Cách thức lựa chọn tổ chức, cá nhân thuê tài sản; lựa chọn đối tác liên doanh, liên kết.

- Phương pháp xác định giá trị tài sản để đưa vào liên doanh, liên kết.

- Số đơn vị thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính khi sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết:...đơn vị/ tổng số đơn vị.

- Số đơn vị vi phạm quy định pháp luật được phát hiện qua các đợt thanh tra, kiểm tra, thẩm định quyết toán:.....đơn vị.

5. Việc kiểm kê, kê khai, báo cáo để đăng nhập thông tin về tài sản công *(phạm vi kiểm tra là nhà, đất, ô tô)* vào Phần mềm Quản lý, sử dụng tài sản công:

- Số đơn vị thực hiện kiểm kê tài sản theo quy định:... đơn vị.

- Không kê khai đăng nhập vào Phần mềm theo thời hạn quy định: .... đơn vị.

- Thông tin đăng nhập Phần mềm không chính xác: .... đơn vị.

- Vi phạm khác trong kiểm kê, kê khai, báo cáo: .... đơn vị.

6. Việc hạch toán, kế toán tài sản:

- Đã xác định giá trị quyền sử dụng đất và hạch toán giá trị tài sản là nhà, đất vào sổ sách kế toán theo quy định tại Chương XI Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ:.... đơn vị.

- Đã hạch toán đầy đủ về hiện vật, giá trị tài sản khác *(nhà, ô tô, máy móc, thiết bị...)* vào sổ sách kế toán *(bao gồm cả tăng, giảm tài sản):...* đơn vị.

- Đã tính hao mòn tài sản theo quy định:... đơn vị.

7. Kết quả xử lý/kiến nghị xử lý vi phạm trong lĩnh vực quản lý tài sản công trong giai đoạn báo cáo *(Thống kê số lượng các tập thể, cá nhân bị xử lý hoặc kiến nghị xử lý chia theo từng hình thức xử lý cụ thể).*

8. Biện pháp chấn chỉnh đã kiến nghị với cơ quan, người có thẩm quyền.

II. ĐÁNH GIÁ *(KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, TỒN TẠI, HẠN CHẾ)*

III. KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI CHÍNH SÁCH VÀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC *(nếu có)*